UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Biểu số 59/CK-NSNN

PHỤ LỤC 2: CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Đính kèm Công văn số 1315/UBND-KT ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**TỔNG THU NSĐP (không kể GTGC, các khoản chuyển giao giữa các cấp NS)**	**91.560.859**	**20.600.541**	**22,50**	**98,78**
1	Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	35.110.000	8.403.534	23,93	128,00
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	40.377.960	10.963.635	27,15	110,87
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính				
4	Thu kết dư năm trước				
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang		560.271		76,83
6	Thu viện trợ				
7	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	8.693.145	665.882	7,66	18,25
8	Thu bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương đưa vào cân đối chi thường xuyên	7.379.754			
9	Các khoản huy động, đóng góp		7.219		29,63
B	**TỔNG CHI NSĐP (không kể GTGC, các khoản chuyển giao giữa các cấp NS)**	**97.002.164**	**13.697.646**	**14,12**	**104,18**
I	**Chi cân đối NSĐP**	**92.720.489**	**12.054.741**	**13,00**	**105,81**
1	Chi đầu tư phát triển	38.289.156	3.585.744	9,36	108,32
2	Chi thường xuyên	47.925.000	8.365.037	17,45	104,85
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.424.200	103.960	7,30	98,95
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	11.400	0		
5	Dự phòng ngân sách	3.300.000	0		
6	Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương	2.273.730	0		
III	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP**	**4.281.675**	**1.642.905**	**38,37**	**93,63**
C	**BỘI CHI NSĐP/ BỘI THU NSĐP**				
D	**CHI TRẢ NỢ GỐC**	**1.153.100**	**110.848**	**9,61**	**107,22**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ